

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 04 -12 - 2019

V/v tranh chấp yêu cầu thay đổi
mức cấp dưỡng và thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ái Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu

Ông Trần Văn Nước

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân
thị xã Duyên Hải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa:
Bà Kiên Thị Diệu Hiền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên
Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 195/2019/TLST-
HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019 về việc: “tranh chấp yêu cầu thay đổi mức cấp
dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số: 83/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Quế P, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Ấp M, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Lê Hoài P, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Khóm A, phường A, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ngày 09/9/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trương
Thị Quế P trình bày:* Ngày 04/5/2015 bà và ông Lê Hoài P đã thuận tình ly hôn
theo Quyết định số 89/2015/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Duyên
Hải. Tại Quyết định ông P đã thỏa thuận giao con chung tên L, sinh ngày
30/3/2013 cho bà nuôi dưỡng, ông P cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền
600.000 đồng, sau khi có quyết định, ông P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đầy đủ.
Tuy nhiên hiện nay bà phải đi học nâng chuẩn chuyên môn nghiệp vụ, cháu L đã
đến tuổi đi học, nhu cầu sinh hoạt của cháu ngày càng cao, mức sống người dân

hiện tại đã thay đổi, số tiền cấp dưỡng hàng tháng của ông Lê Hoài P cho con không đủ đáp ứng nhu cầu chi phí cho bé. Nay bà yêu cầu ông Lê Hoài P tăng mức cấp dưỡng cho cháu L, sinh ngày 30/3/2013 từ 600.000 đồng/tháng lên 900.000 đồng/tháng. Bà không đồng ý theo yêu cầu thay đổi người nuôi con của ông Lê Hoài P.

Tại bản tự khai, đơn yêu cầu phản tố ngày 16/10/2019 và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Hoài P trình bày: Ông và bà P thuận tình ly hôn theo Quyết định số 89/2015/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2015, đồng thời ông tự nguyện trợ cấp nuôi con hàng tháng là 600.000 đồng. Nay bà P yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng lên 900.000 đồng/tháng ông không đồng ý vì: Bà P đã nhiều lần yêu cầu nâng mức cấp dưỡng; Ông thực hiện theo quy định Nhà nước; Hàng tháng ông có đi thăm và mua quần áo, vật dụng cá nhân cho cháu L. Hiện nay bà P phải đi làm xa cách nhà 60km, không trực tiếp nuôi con, cháu L phải nhờ ông bà ngoại chăm sóc, mỗi tuần bà P chỉ về thăm con một lần. Bản thân ông sống chung với mẹ ruột, đi làm cách nhà 13km, được bố trí thời gian dạy vào buổi chiều, mẹ ông ở nhà chỉ có một mình. Do đó ông có thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy cháu L tốt. Nay ông yêu cầu thay đổi quyền nuôi con lại cho ông và bà P phải cấp dưỡng nuôi con là 600.000 đồng/tháng.

Vụ kiện đã được Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được, nên Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Quan điểm của vị kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải:

Về tố tụng: Về trình tự thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, người tham gia tố tụng, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng theo quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn kiện, thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt hợp lệ, đầy đủ và tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 71, 82, 83, 84, 110, 116, 117 119 Luật Hôn nhân gia đình: Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Lê Hoài P yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Quế P, buộc ông Lê Hoài P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu L số tiền 900.000 đồng/tháng; Buộc các đương sự có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trương Thị Quế P khởi kiện yêu cầu thay đổi tiền cấp dưỡng nuôi con chung, đây là quan hệ tranh chấp về cấp dưỡng theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do ông Lê Hoài P có nơi cư trú và làm việc tại thị xã D, tỉnh Trà Vinh nên vụ việc thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Theo Quyết định số 89/2015/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải thì bà Trương Thị Quế P và ông Lê Hoài P thuận tình ly hôn. Về con chung cháu L, sinh ngày 30/3/2013 ông Hoài P tự nguyện để bà Quế P tiếp tục nuôi dưỡng, ông Hoài P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 600.000 đồng. Ông Hoài P cấp dưỡng đầy đủ số tiền trên đến tháng 11/2019 thực hiện đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Xét yêu cầu phản tố thay đổi người trực tiếp nuôi con của ông Lê Hoài P: Qua xác minh từ chính quyền địa phương ấp L, xã N, huyện C và bà Huỳnh Thị Lệ T (mẹ ruột chị Quế P) là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu L: Điều kiện kinh tế gia đình bà T đảm bảo đủ điều kiện để hỗ trợ bà Quế P nuôi dưỡng cháu L học hành, vui chơi; mặc dù cháu L do bà T nuôi dưỡng nhưng hàng tuần bà Quế P vẫn về chăm sóc, dạy dỗ cháu L, mỗi tháng bà Quế P đều gửi tiền cho bà để phụ nuôi cháu L, hiện cháu L đang học lớp 1 tại Trường tiểu học C; gia đình bà T vẫn tạo điều kiện tốt cho ông Hoài P thăm nom cháu L; chính quyền địa phương không nghe thông tin gì về việc ngăn cản không cho ông Hoài P thăm con. Qua xác minh từ chính quyền địa phương Khóm A, Phường A, thị xã D thì điều kiện kinh tế gia đình ông Hoài P khá, môi trường sống tốt, đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con cái; tuy nhiên hiện nay ông Hoài P đã lập gia đình khác và có một người con khoảng trên dưới một tuổi hiện đang sống cùng mẹ tại xã K, huyện D. Đồng thời ông Hoài P không chứng minh được bà Quế P không đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con. Xét thấy, từ năm 2015 sau khi có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải giao cháu L cho bà Trương Thị Quế P nuôi dưỡng, dù điều kiện đi làm xa nhà, cháu L phải nhờ ông bà ngoại chăm sóc nhưng bà Quế P vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L chu đáo về mọi mặt, cháu L được tạo điều kiện tốt để vui chơi, học hành, phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần; mặc dù cháu L chưa đủ 7 tuổi nhưng qua trao đổi, tiếp xúc, nguyện vọng cháu là muốn được sống với mẹ và ông bà ngoại. Hiện nay cháu L đã được ổn định về điều kiện sống, học tập, không cần thiết thay đổi môi trường sinh hoạt làm xáo trộn cuộc sống của cháu L, từ đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu phản tố thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của ông Lê Hoài P.

[4] Quá trình bà P nuôi cháu L, ngày càng phát sinh nhiều chi phí ăn học cho cháu, vật giá thị trường ngày càng cao nên số tiền mà ông P cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng 600.000 đồng cộng thêm phần tiền lương của bà P vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của cháu L. Do đó, lý do bà P yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con 900.000 đồng/tháng là chính đáng, phù hợp theo quy định tại Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Theo Bảng lương cán bộ, giáo viên, công nhân viên tháng 10/2019 của đơn vị Trường trung học cơ sở T thì tiền lương thực lãnh của ông Lê Hoài P là 6.436.984 đồng, của bà Quế P là 5.133.277 đồng. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 71 Luật hôn nhân và gia đình thì “ Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau,

cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên,...” vì vậy nghĩa vụ nuôi cháu L là nghĩa vụ chung của ông Hoài P và bà Quế P. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Quế P buộc ông Hoài P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cháu L mỗi tháng 900.000 đồng đến khi cháu L tròn 18 tuổi.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Hoài P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con và án phí cho yêu cầu phản tố không được chấp nhận theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 71, khoản 2 Điều 82, 84, 110, 116, 117, 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu phản tố thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của ông Lê Hoài P.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Quế P.

Buộc ông Lê Hoài P có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu L, sinh ngày 30/3/2013 mỗi tháng là 900.000 (Chín trăm nghìn) đồng, cấp dưỡng cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi, thời gian bắt đầu tính từ tháng 12/2019.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Hoài P phải chịu 600.000 (sáu trăm ngàn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0004853 ngày 25/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải thu, ông Lê Hoài P còn phải nộp tiếp là 300.000 đồng. Bà Trương Thị Quế P không phải chịu án phí.

Báo cho các đương sự có mặt tại Tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Chi cục THADS thị xã Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ái Loan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Vũ Bằng

Trần Lệ Tuyết

Huỳnh Ái Loan

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 24 tháng 01 năm 2019
Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân Thị xã Duyên Hải.
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ái Loan
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Lệ Tuyết
Ông Hà Vũ Bằng

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 204/ 2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 về việc: “Tranh chấp về cấp dưỡng”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lâm Hoàng Phương, sinh năm 1981,
Địa chỉ: Khóm 3, phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Hồ, sinh năm 1972,
Địa chỉ: Ấp Phước An, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Hội Thẩm Hà Vũ Bằng ý kiến:

- Về quan hệ pháp luật: đây là quan hệ tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Về việc bà Lâm Hoàng Phương xin thay đổi yêu cầu khởi kiện là không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, cần chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà Phương.

- Về nội dung: Số tiền ông Hồ cấp dưỡng nuôi con 575.000 đồng/tháng theo Quyết định từ năm 2013 đến nay là năm 2019 đã 06 năm đã không còn phù hợp với thực tế, vì hiện nay đời sống người dân ngày càng được nâng cao, chi phí sinh hoạt ngày càng đắt đỏ, nên việc bà Phương yêu cầu ông Hồ nâng số tiền cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Ngọc Trâm từ mức 575.000 đồng/tháng lên mức 695.000đồng/tháng (tăng 120.000 đồng) là bằng với 50% mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Vì lợi ích của cháu Trâm, bà Phương yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở để xem xét chấp nhận.

- Về án phí: ông Hồ phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Hội thẩm Trần Lệ Tuyết ý kiến:

- Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Hà Vũ Bằng, tuy nhiên cần xem xét hoàn cảnh ông Hồ thực tế có gặp khó khăn hay không để có quyết định cho phù hợp quy định pháp luật.

Chủ tọa phiên tòa Huỳnh Ái Loan ý kiến:

- Đồng ý với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

- Về quan hệ pháp luật: đây là quan hệ tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, theo quy định tại khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc bà Lâm Hoàng Phương xin thay đổi yêu cầu khởi kiện là không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, quy định tại Điều 5, khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà Phương có căn cứ chấp nhận.

- Về nội dung: Tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”, theo hướng dẫn tại Công văn số 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân tối cao mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con tối thiểu không dưới 1/2 mức lương cơ sở do Nhà nước quy định đối với một người con chưa thành niên. Tại khoản 02 Điều 116 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: “ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi...”. Số tiền ông Hồ cấp dưỡng nuôi con 575.000 đồng/tháng từ năm 2013 đến nay là năm 2019 đã 06 năm đã không còn phù hợp với thực tế. Hiện tại ông Hồ cũng đang là giáo viên có mức thu nhập hàng tháng ổn định; mặc dù cha mẹ ông Hồ già yếu, lớn tuổi, nhưng ông bà có nhiều người con không phải chỉ có một mình ông Hồ; ông Hồ cũng không trực tiếp ở và chăm sóc cho cha mẹ; hơn nữa số tiền cấp dưỡng tăng thêm là 120.000 đồng cũng không cao, vượt quá khả năng chu cấp của ông Hồ; việc bà Phương yêu cầu nâng số tiền cấp dưỡng từ mức 575.000 đồng/tháng lên mức 695.000đồng/tháng là bằng với 50% mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Do đó yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con của bà Phương là có cơ sở để xem xét chấp nhận.

Hai vị Hội thẩm Trần Lệ Tuyết và Hà Vũ Bằng thống nhất ý kiến với Chủ tọa phiên tòa.

Hội đồng xét xử biểu quyết như sau:

Về điều luật áp dụng: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 82, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Hoàng Phương.

Buộc ông Nguyễn Văn Hổ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Ngọc Trâm, sinh ngày 10/01/2009 mỗi tháng là 695.000 (Sáu trăm chín mươi lăm nghìn) đồng, cấp dưỡng cho đến khi cháu Trâm tròn 18 tuổi, thời gian bắt đầu tính từ tháng 02/2019.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Hổ phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Về quyền kháng cáo: các đương sự có mặt tại Tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 24 tháng 01 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 24 tháng 8 năm 2018
Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân Thị xã Duyên Hải.
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ái Loan
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Quen
 Ông Phạm Phi Long

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 108/ 2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 về việc: “Tranh chấp ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Võ Thanh Liêm, sinh năm: 1957 (có mặt)
Bị đơn: Trần Thu Liễu, sinh năm: 1964 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Số 44, đường Phạm Văn Nuôi, khóm 1, phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Về quan hệ pháp luật: đây là quan hệ tranh chấp ly hôn và tranh chấp về nuôi con, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Giữa ông Võ Thanh Liêm, bà Trần thu Liễu chung sống từ năm 1983 không có đăng ký kết hôn, nhưng theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 35 của Quốc Hội hướng dẫn thi hành Luật hôn nhân gia đình năm 2000, thì đây là hôn nhân hợp pháp. Việc ông Liêm, bà Liễu đã ly thân hơn 7 năm và hai người đã làm tờ thỏa thuận phân chia tài sản và ly hôn, hơn nữa bà Liễu cũng có lời khai đồng ý ly hôn với ông Liêm. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa ông Liêm, bà Liễu là đã đến mức trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Liêm yêu cầu ly hôn bà Liễu là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: ông Liêm bà Liễu có hai người con chung nhưng đều đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: các đương sự không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về nợ chung: không có.

Về án phí: ông Liêm có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân.

Hội đồng xét xử biểu quyết như sau:

Căn cứ vào: các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

- Về quan hệ hôn nhân: cho ông Võ Thanh Liêm và bà Trần Thu Liễu ly hôn với nhau.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

- Về án phí: ông Võ Thanh Liêm phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. bà Trần Thu Liễu không phải chịu án phí.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 24 tháng 8 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Quen

Phạm Phi Long

Huỳnh Ái Loan